

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Diệp Thị T**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

* Bị đơn: Anh **Phạm Hoàng H**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Diệp Thị T** và anh **Phạm Hoàng H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị **Diệp Thị T** và anh **Phạm Hoàng H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **T** và anh **H** thống nhất có 02 con chung tên **Phạm Thị Cẩm T** – sinh ngày 13/6/2009 và **Phạm Gia H** – sinh ngày 19/6/2013. Khi ly hôn, chị **T** và anh **H** thoả thuận giao 02 con chung cho chị **T** nuôi dưỡng. Anh **H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh **H** được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cùng các thành viên trong gia đình

không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H thống nhất anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

- Về án phí: Chị T và anh H thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai số 0016352 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại chị T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Đào Oanh